

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG
HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Xét thăng hạng viên chức từ Kỹ thuật viên kiểm nghiệm cây trồng hạng IV lên Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng III.	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Xét thăng hạng viên chức từ Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng III lên Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng II.	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Xét thăng hạng viên chức từ Kỹ thuật viên kiểm nghiệm chăn nuôi hạng IV lên Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng III.	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Xét thăng hạng viên chức từ Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng III lên Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng II.	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	Xét thăng hạng viên chức từ Kỹ thuật viên khuyến nông hạng IV lên Khuyến nông viên hạng III.	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6	Xét thăng hạng viên chức từ Khuyến nông viên hạng III lên Khuyến nông viên hạng II.	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	Xét thăng hạng viên chức từ Kỹ thuật viên quản lý bảo vệ rừng hạng IV lên Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III.	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
8	Xét thăng hạng viên chức từ Kỹ thuật viên quản lý bảo vệ rừng hạng III lên Quản lý bảo vệ rừng viên hạng II.	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

1. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Kỹ thuật viên kiểm nghiệm cây trồng hạng IV lên Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng III

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đơn vị sự nghiệp rà soát viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kỹ thuật viên kiểm nghiệm cây trồng hạng IV lên Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng III, lập danh sách cử viên chức đăng ký dự xét thăng hạng trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Bước 2: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, xây dựng đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kỹ thuật viên kiểm nghiệm cây trồng hạng IV lên Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng III kèm danh sách gửi Sở Nội vụ thẩm định.

Bước 3: Sở Nội vụ thẩm định, có văn bản thống nhất; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kỹ thuật viên kiểm nghiệm cây trồng hạng IV lên Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng III và tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Bước 4: Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kỹ thuật viên kiểm nghiệm cây trồng hạng IV lên Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng III. Ban hành Quyết định công nhận kết quả trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng và Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức trúng tuyển (trừ viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện UBND Thành phố quản lý).

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc trực tuyến trên Hệ thống phần mềm quản lý văn bản.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Đối với đơn vị sự nghiệp:

+ Tờ trình cử viên chức đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kỹ thuật viên kiểm nghiệm cây trồng hạng IV lên Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng III gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kỹ thuật viên kiểm nghiệm cây trồng hạng IV lên Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng III của viên chức dự xét thăng hạng theo quy định.

+ Số lượng hồ sơ: 02 bộ

* Đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

+ Tờ trình đề nghị Sở Nội vụ thẩm định đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kỹ thuật viên kiểm nghiệm cây trồng hạng IV lên Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng III.

+ Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kỹ thuật viên kiểm nghiệm cây trồng hạng IV lên Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng III kèm danh sách viên chức.

+ Các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kỹ thuật viên kiểm nghiệm cây trồng hạng IV lên Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng III của viên chức dự xét thăng hạng theo quy định.

+ Số lượng hồ sơ: 02 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Không quy định

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kỹ thuật viên kiểm nghiệm cây trồng hạng IV lên Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng III.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định công nhận kết quả viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng từ Kỹ thuật viên kiểm nghiệm cây trồng hạng IV lên Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng III và Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng (trừ viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện UBND Thành phố quản lý).

h) Phí, lệ phí: Không quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:

- Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

- Thông tư liên tịch số 36/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành trồng trọt và bảo vệ thực vật;

- Thông tư số 07/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng III lên Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng II

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đơn vị sự nghiệp rà soát viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng III lên Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng II, lập danh sách cử viên chức đăng ký dự xét thăng hạng trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Bước 2: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, xây dựng đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng III lên Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng II kèm danh sách gửi Sở Nội vụ thẩm định trình UBND Thành phố.

Bước 3: Sở Nội vụ sau khi thẩm định hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trình UBND Thành phố phê duyệt chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng III lên Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng II.

Bước 4: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Hội đồng tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng III lên Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng II và tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp sau khi có ý kiến của UBND Thành phố và Sở Nội vụ về nội dung đề án và chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng III lên Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng II.

Bước 5: Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng III lên Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng II. Ban hành Quyết định công nhận kết quả trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng và Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức trúng tuyển (trừ viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện UBND Thành phố).

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc trực tuyến trên Hệ thống phần mềm quản lý văn bản

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Tờ trình cử viên chức đăng ký xét thăng hạng từ Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng III lên Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng II gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng III lên Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng II của viên chức dự xét thăng hạng theo quy định.

+ Số lượng hồ sơ: 03 bộ

* Đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

+ Tờ trình gửi Sở Nội vụ thẩm định đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng III lên Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng II, trình UBND Thành phố theo quy định.

+ Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng III lên Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng II kèm danh sách viên chức đủ điều kiện.

+ Các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng III lên Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng II của viên chức dự xét thăng hạng theo quy định.

+ Số lượng hồ sơ: 03 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Không quy định

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng III lên Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng II.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận kết quả trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng III lên Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng II và Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức trúng tuyển (trừ viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện UBND Thành phố quản lý).

h) Phí, lệ phí: Không quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:

- Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

- Thông tư liên tịch số 36/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành trồng

- Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Kỹ thuật viên kiểm nghiệm chăn nuôi hạng IV lên Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng III

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đơn vị sự nghiệp rà soát viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kỹ thuật viên kiểm nghiệm chăn nuôi hạng IV lên Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng III, lập danh sách cử viên chức đăng ký dự xét thăng hạng trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Bước 2: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, xây dựng đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kỹ thuật viên kiểm nghiệm chăn nuôi hạng IV lên Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng III kèm danh sách gửi Sở Nội vụ thẩm định.

Bước 3: Sở Nội vụ thẩm định, có văn bản thống nhất; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kỹ thuật viên kiểm nghiệm chăn nuôi hạng IV lên Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng III và tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Bước 4: Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kỹ thuật viên kiểm nghiệm chăn nuôi hạng IV lên Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng III. Ban hành Quyết định công nhận kết quả trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng và Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức trúng tuyển (trừ viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện UBND Thành phố quản lý).

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc trực tuyến trên Hệ thống phần mềm quản lý văn bản.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Đối với đơn vị sự nghiệp:

+ Tờ trình cử viên chức đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kỹ thuật viên kiểm nghiệm chăn nuôi hạng IV lên Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng III gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kỹ thuật viên kiểm nghiệm chăn nuôi hạng IV lên Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng III của viên chức dự xét thăng hạng theo quy định.

+ Số lượng hồ sơ: 02 bộ

* Đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

+ Tờ trình đề nghị Sở Nội vụ thẩm định đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kỹ thuật viên kiểm nghiệm chăn nuôi hạng IV lên Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng III.

+ Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kỹ thuật viên kiểm nghiệm chăn nuôi hạng IV lên Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng III kèm danh sách viên chức.

+ Các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kỹ thuật viên kiểm nghiệm chăn nuôi hạng IV lên Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng III của viên chức dự xét thăng hạng theo quy định.

+ Số lượng hồ sơ: 02 bộ

d) *Thời hạn giải quyết*: Không quy định

đ) *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*: Viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kỹ thuật viên kiểm nghiệm chăn nuôi hạng IV lên Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng III.

e) *Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính*: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

g) *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*:

Quyết định công nhận kết quả viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng từ Kỹ thuật viên kiểm nghiệm chăn nuôi hạng IV lên Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng III và Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng (trừ viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện UBND Thành phố quản lý).

h) *Phí, lệ phí*: Không quy định

i) *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai*: Không.

k) *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính*: Không.

l) *Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính*:

- Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; - Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

- Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chăn nuôi và thú y;

- Thông tư số 07/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;

- Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Xét thăng hạng viên chức từ Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng III lên Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng II

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đơn vị sự nghiệp rà soát viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng III lên Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng II, lập danh sách cử viên chức đăng ký dự xét thăng hạng trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Bước 2: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, xây dựng đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng III lên Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng II kèm danh sách gửi Sở Nội vụ thẩm định trình UBND Thành phố.

Bước 3: Sở Nội vụ sau khi thẩm định hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trình UBND phê duyệt chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng III lên Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng II.

Bước 4: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Hội đồng tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng III lên Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng II và tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp sau khi có ý kiến của UBND Thành phố và Sở Nội vụ về nội dung đề án và chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng III lên Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng II.

Bước 5: Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng III lên Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng II. Ban hành Quyết định công nhận kết quả trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng và Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức trúng tuyển (trừ viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện UBND Thành phố quản lý).

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc trực tuyến trên Hệ thống phần mềm quản lý văn bản.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Tờ trình cử viên chức đăng ký xét thăng hạng từ Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng III lên Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng II gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng III lên Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng II của viên chức dự xét thăng hạng theo quy định.

+ Số lượng hồ sơ: 02 bộ

* Đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

+ Tờ trình gửi Sở Nội vụ thẩm định đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng III lên Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng II, trình UBND Thành phố theo quy định.

+ Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng III lên Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng II kèm danh sách viên chức đủ điều kiện.

+ Các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng III lên Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng II của viên chức dự xét thăng hạng theo quy định.

+ Số lượng hồ sơ: 03 bộ

d) *Thời hạn giải quyết*: Không quy định

đ) *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*: Viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng III lên Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng II.

e) *Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính*: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

g) *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Quyết định công nhận kết quả trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng III lên Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng II và Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức trúng tuyển (trừ viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện UBND Thành phố quản lý).

h) *Phí, lệ phí*: Không quy định

i) *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai*: Không

k) *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính*: Không

l) *Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính*:

- Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

- Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chăn nuôi và thú y;

- Thông tư số 07/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Kỹ thuật viên khuyến nông hạng IV lên Khuyến nông viên hạng III

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đơn vị sự nghiệp rà soát viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kỹ thuật viên khuyến nông hạng IV lên Khuyến nông viên hạng III, lập danh sách cử viên chức đăng ký dự xét thăng hạng trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Bước 2: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, xây dựng đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kỹ thuật viên khuyến nông hạng IV lên Khuyến nông viên hạng III kèm danh sách gửi Sở Nội vụ thẩm định.

Bước 3: Sở Nội vụ thẩm định, có văn bản thống nhất; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kỹ thuật viên khuyến nông hạng IV lên Khuyến nông viên hạng III và tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Bước 4: Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kỹ thuật viên khuyến nông hạng IV lên Khuyến nông viên hạng

III. Ban hành Quyết định công nhận kết quả trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng và Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức trúng tuyển (trừ viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện UBND Thành phố quản lý).

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc trực tuyến trên Hệ thống phần mềm quản lý văn bản.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Đối với đơn vị sự nghiệp:

+ Tờ trình cử viên chức đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kỹ thuật viên khuyến nông hạng IV lên Khuyến nông viên hạng III gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

+ Các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kỹ thuật viên khuyến nông hạng IV lên Khuyến nông viên hạng III của viên chức dự xét thăng hạng theo quy định.

+ Số lượng hồ sơ: 02 bộ

* Đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

+ Tờ trình đề nghị Sở Nội vụ thẩm định đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kỹ thuật viên khuyến nông hạng IV lên Khuyến nông viên hạng III.

+ Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kỹ thuật viên khuyến nông hạng IV lên Khuyến nông viên hạng III kèm danh sách viên chức.

+ Các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kỹ thuật viên khuyến nông hạng IV lên Khuyến nông viên hạng III của viên chức dự xét thăng hạng theo quy định.

+ Số lượng hồ sơ: 02 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Không quy định

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kỹ thuật viên khuyến nông hạng IV lên Khuyến nông viên hạng III.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định công nhận kết quả viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng từ Kỹ thuật viên khuyến nông hạng IV lên Khuyến nông viên hạng III và Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức trúng tuyển (trừ viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện UBND Thành phố quản lý).

h) Phí, lệ phí: Không quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:

- Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

- Thông tư số 18/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/12/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành khuyến nông, chuyên ngành quản lý bảo vệ rừng;

- Thông tư số 07/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;

- Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Khuyến nông viên hạng III lên Khuyến nông viên hạng II

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đơn vị sự nghiệp rà soát viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Khuyến nông viên hạng III lên Khuyến nông viên hạng II, lập danh sách cử viên chức đăng ký dự xét thăng hạng trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Bước 2: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, xây dựng đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Khuyến nông viên hạng III lên Khuyến nông viên hạng II kèm danh sách gửi Sở Nội vụ thẩm định trình UBND Thành phố. Bước 3: Sở Nội vụ sau khi thẩm định hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trình UBND Thành phố phê duyệt chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Khuyến nông viên hạng III lên Khuyến nông viên hạng II.

Bước 4: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Hội đồng tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Khuyến nông viên hạng III lên Khuyến nông viên hạng II và tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp sau khi có ý kiến của UBND Thành phố và Sở Nội vụ về nội dung đề án và chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Khuyến nông viên hạng III lên Khuyến nông viên hạng II.

Bước 5: Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Khuyến nông viên hạng III lên Khuyến nông viên hạng II. Ban hành Quyết định công nhận kết quả trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng và Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức trúng tuyển (trừ viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện UBND Thành phố quản lý).

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc trực tuyến trên Hệ thống phần mềm quản lý văn bản.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Tờ trình cử viên chức đăng ký xét thăng hạng từ Khuyến nông viên hạng III lên Khuyến nông viên hạng II gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Khuyến nông viên hạng III lên Khuyến nông viên hạng II của viên chức dự xét thăng hạng theo quy định.

+ Số lượng hồ sơ: 03 bộ

* Đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

+ Tờ trình gửi Sở Nội vụ thẩm định đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Khuyến nông viên hạng III lên Khuyến nông viên hạng II, trình UBND Thành phố theo quy định.

+ Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Khuyến nông viên hạng III lên Khuyến nông viên hạng II kèm danh sách viên chức đủ điều kiện.

+ Các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Khuyến nông viên hạng III lên Khuyến nông viên hạng II của viên chức dự xét thăng hạng theo quy định.

+ Số lượng hồ sơ: 03 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Không quy định

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Khuyến nông viên hạng III lên Khuyến nông viên hạng II.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận kết quả trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Khuyến nông viên hạng III lên Khuyến nông viên hạng II và Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức trúng tuyển (trừ viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện UBND Thành phố quản lý).

h) Phí, lệ phí: Không quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:

- Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

- Thông tư số 18/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/12/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành khuyến nông, chuyên ngành quản lý bảo vệ rừng.

- Thông tư số 07/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Kỹ thuật viên quản lý bảo vệ rừng hạng IV lên Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đơn vị sự nghiệp rà soát viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng từ Kỹ thuật viên quản lý bảo vệ rừng hạng IV lên Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III, lập danh sách cử viên chức đăng ký dự xét thăng hạng trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Bước 2: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, xây dựng đề án xét thăng hạng từ Kỹ thuật viên quản lý bảo vệ rừng hạng IV lên Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III kèm danh sách gửi Sở Nội vụ thẩm định.

Bước 3: Sở Nội vụ thẩm định, có văn bản thống nhất; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kỹ thuật viên quản lý bảo vệ rừng hạng IV lên Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III và tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kỹ thuật viên quản lý bảo vệ rừng hạng IV lên Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III.

Bước 4: Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kỹ thuật viên quản lý bảo vệ rừng hạng IV lên Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III. Ban hành Quyết định công nhận kết quả trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng và Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức trúng tuyển (trừ viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện UBND Thành phố quản lý).

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc trực tuyến trên Hệ thống phần mềm quản lý văn bản.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Đối với đơn vị sự nghiệp:

+ Tờ trình cử viên chức đăng ký xét thăng hạng viên chức từ Kỹ thuật viên quản lý bảo vệ rừng hạng IV lên Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kỹ thuật viên quản lý bảo vệ rừng hạng IV lên Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III của viên chức dự xét thăng hạng theo quy định.

+ Số lượng hồ sơ: 02 bộ

* Đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

+ Tờ trình đề nghị Sở Nội vụ thẩm định đề án xét thăng hạng viên từ Kỹ thuật viên quản lý bảo vệ rừng hạng IV lên Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III.

+ Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kỹ thuật viên quản lý bảo vệ rừng hạng IV lên Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III kèm danh sách viên chức.

+ Các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kỹ thuật viên quản lý bảo vệ rừng hạng IV lên Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III của viên chức dự xét thăng hạng theo quy định.

+ Số lượng hồ sơ: 02 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Không quy định

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kỹ thuật viên quản lý bảo vệ rừng hạng IV lên Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định công nhận kết quả viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng từ Kỹ thuật viên quản lý bảo vệ rừng hạng IV lên Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III và Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng (trừ viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện UBND tỉnh quản lý).

h) Phí, lệ phí: Không quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:

- Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

- Thông tư số 18/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/12/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành khuyến nông, chuyên ngành quản lý bảo vệ rừng;

- Thông tư số 07/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;

- Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III lên Quản lý bảo vệ rừng viên hạng II

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đơn vị sự nghiệp rà soát viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng từ Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III lên Quản lý bảo vệ rừng viên hạng II, lập danh sách cử viên chức đăng ký dự xét thăng hạng trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Bước 2: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, xây dựng đề án xét thăng hạng từ Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III lên Quản lý bảo vệ rừng viên hạng II kèm danh sách gửi Sở Nội vụ thẩm định trình UBND Thành phố

Bước 3: Sở Nội vụ sau khi thẩm định hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trình UBND Thành phố phê duyệt chỉ tiêu xét thăng hạng viên chức từ Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III lên Quản lý bảo vệ rừng viên hạng II.

Bước 4: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Hội đồng tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III lên Quản lý bảo vệ rừng viên hạng II và tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức sau khi có ý kiến của UBND Thành phố và Sở Nội vụ về nội dung đề án và chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III lên Quản lý bảo vệ rừng viên hạng II.

Bước 5: Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III lên Quản lý bảo vệ rừng viên hạng II. Ban hành Quyết định công nhận kết quả trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng và Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức trúng tuyển (trừ viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện UBND Thành phố quản lý).

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc trực tuyến trên Hệ thống phần mềm quản lý văn bản.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Tờ trình cử viên chức đăng ký xét thăng hạng từ Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III lên Quản lý bảo vệ rừng viên hạng II gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III lên Quản lý bảo vệ rừng viên hạng II của viên chức dự xét thăng hạng theo quy định.

+ Số lượng hồ sơ: 03 bộ

* Đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

+ Tờ trình gửi Sở Nội vụ thẩm định đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III lên Quản lý bảo vệ rừng viên hạng II, trình UBND Thành phố theo quy định.

+ Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III lên Quản lý bảo vệ rừng viên hạng II kèm danh sách viên chức đủ điều kiện.

+ Các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III lên Quản lý bảo vệ rừng viên hạng II của viên chức dự xét thăng hạng theo quy định.

+ Số lượng hồ sơ: 03 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Không quy định

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III lên Quản lý bảo vệ rừng viên hạng II.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận kết quả trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III lên Quản lý bảo vệ rừng viên hạng II và Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức trúng tuyển (trừ viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện UBND Thành phố quản lý).

h) Phí, lệ phí: Theo quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:

- Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

- Thông tư số 18/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/12/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành khuyến nông, chuyên ngành quản lý bảo vệ rừng;

- Thông tư số 07/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.